

Bản án số: 497/2017/HSPT

Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với 1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị V1 Tiên

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Quỳnh Chi – Kiểm sát viên

Ngày 20/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 454/2017/HSPT ngày 17/8/2017 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kiệt Ánh V1, Lê Hoàng V, Nguyễn Đình Tiến S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đối với bị cáo Trần Minh H.

Bị cáo bị kháng nghị:

1/Trần Minh H; giới tính: nam; sinh năm: 1972; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1XX/3XX cư xá L.T.K, Phường X, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3X Hàn T, phường B.N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Trần Văn S và bà: Bùi Thị T (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giam ngày 26/12/2016 và được trả tự do ngày 06/7/2017 (có mặt).

Bị cáo có kháng cáo:

2/Lê Hoàng V; giới tính: nam; sinh năm: 1969; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1XX/X khu vực X, thị trấn Đ.H, huyện Đ.H, tỉnh Long An; Chỗ ở: CX/1X ấp X xã B.H, huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Lê Văn B và bà: Nguyễn Thị Hồng C; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giam ngày 26/12/2016 (có mặt)

3/Nguyễn Kiệt Ánh V1; giới tính: nam; sinh năm: 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 2XXB/Dx đường Nguyễn T, phường Nguyễn C.T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3XX/3XA1 Phan V.T, Phường 1X, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Nguyễn Kiệt T và bà: Nguyễn Thị Thúy L; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giam ngày 26/12/2016 (có mặt)

4/Nguyễn Hoàng T; giới tính: nam; sinh năm: 1960; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 14X/XA đường P.P, Phường 1X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giam ngày 26/12/2016 (có mặt)

5/Nguyễn Đình Tiến S; giới tính: nam; sinh năm: 1974; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 37X/6X/5X L.T.K, Phường X, quận T.B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông: Nguyễn Hữu Đ và bà Đình Thị M; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009 ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giam ngày 26/12/2016 (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h ngày 26/12/2016 tại số 007 Cao Ốc Thuận V1 số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Tạ Minh T1 làm chủ, Đội cảnh sát Hình sự Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra bắt quả tang Huỳnh Anh T2 đang tổ chức hai chiều bạc đánh bài xập xám ăn thua bằng tiền. Chiều bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Kiệt Ánh V1, Lê Hoàng V, Nguyễn Hoàng T và V Hồng L. Thu giữ trên chiều bạc các dụng cụ dùng để đánh bạc, số tiền trên chiều bạc là 5.060.000 đồng. Chiều bạc thứ hai gồm: Nguyễn Đình Tiến S, Hồ V2, Lê Phước H1 và Trần Minh H. Thu giữ trên chiều bạc các công cụ dùng để đánh bạc và số tiền trên chiều bạc là 21.850.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra T2 đã khai nhận thường đến quán cà phê Onset uống nước, thấy cách quản lý tại quán lỏng lẻo nên nảy sinh ý định tổ chức cho những khách uống cà phê tham gia đánh bài ăn tiền để lấy tiền xâu từ khoảng tháng 10/2016. Cứ 04 người khách tham gia 01 sòng đánh bài binh xập xám ăn tiền nhưng không thường xuyên. Khoảng từ 3-7 ngày, T2 mới tổ chức đánh bài 01 lần, thời gian đánh bài bắt đầu từ trưa và tối đa là đến chiều. Việc T2 tổ chức đánh bạc ăn tiền, chủ quán cà phê là anh T1 không biết. Bị cáo L khai ngày 26/12/2016 bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, Thắng được 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng. Bị cáo V khai sử dụng 3.900.000 đồng đánh bạc, Thắng được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là

1.360.000 đồng. Bị cáo T khai sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc và thua hết 2.300.000 đồng. Bị cáo V2 khai sử dụng 2.850.000 đồng đánh bạc, Thắng được 3.350.000 đồng tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.200.000 đồng. Bị cáo S khai sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc là 1.050.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.050.000 đồng. Bị cáo H khai sử dụng 600.000 đồng đánh bạc Thắng được 5.900.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.500.000 đồng. Bị cáo H khai sử dụng 4.500.000 đồng đánh bạc thắng được 2.600.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc là 7.100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H, Lê Hoàng V, Nguyễn Đình Tiến S, Nguyễn Kiết Ánh V1, Nguyễn Hoàng T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tiến S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiết Ánh V1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Huỳnh Anh T2, Vũ Hồng L, Lê Phước H1 không kháng cáo. Bị cáo Hồ V2 có đơn kháng cáo ngày 20/7/2017 và rút kháng cáo ngày 22/8/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 20/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, T1 phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Minh H theo hướng tăng mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đình Tiến S, Trần Minh H, Lê Hoàng V, Nguyễn Kiết Ánh V1, Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo S, Hoàng V, Ánh V1, Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có quyết định

kháng nghị số 04/QĐ-VKS ngày 20/7/2017 đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo H.

Trong vụ án này còn có các bị cáo T2, H, L không kháng cáo. Ngày 20/7/2017 bị cáo V có đơn kháng cáo và ngày 22/8/2017, bị cáo V rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tăng hình phạt đối với bị cáo H đề nghị xử phạt bị cáo H 10 (mười) tháng tù nhưng có trừ đi 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù bị cáo đã chấp hành, y án sơ thẩm đối với bị cáo S, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V, V1 và T đề nghị xử phạt các bị cáo bằng thời gian tạm giam đến ngày xét xử phúc thẩm.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 13h 40 phút ngày 26/12/2016 tại lầu 1 quán cà phê Onset số 007 Cao Ốc Thuận Việt số 319 Lý thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, T1 phố Hồ Chí Minh do anh Tạ Minh T1 làm chủ, Đội cảnh sát Hình sự Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra bắt quả tang Huỳnh Anh T2 đang tổ chức hai chiều bạc đánh bài xập xám ăn thua bằng tiền. Chiều bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Kiệt Ánh V1, Lê Hoàng V, Nguyễn Hoàng T và Vũ Hồng L. Thu giữ trên chiều bạc các dụng cụ dùng để đánh bạc, số tiền trên chiều bạc là 5.060.000 đồng. Chiều bạc thứ hai gồm: Nguyễn Đình Tiến S, Hồ V2, Lê Phước H1 và Trần Minh H. Thu giữ trên chiều bạc các công cụ dùng để đánh bạc và số tiền trên chiều bạc là 21.850.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra T2 đã khai nhận thường đến quán cà phê Onset uống nước, thấy cách quản lý tại quán lỏng lẻo nên nảy sinh ý định tổ chức cho những khách uống cà phê tham gia đánh bài ăn tiền để lấy tiền xâu từ khoảng tháng 10/2016. Cứ 04 người khách tham gia 01 sòng đánh bài bình xập xám ăn tiền nhưng không thường xuyên. Khoảng từ 3-7 ngày, T2 mới tổ chức đánh bài 01 lần, thời gian đánh bài bắt đầu từ trưa và tối đa là đến chiều. Việc T2 tổ chức đánh bạc ăn tiền, chủ quán cà phê là anh T1 không biết. Bị cáo L khai ngày 26/12/2016 bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, thắng được 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng. Bị cáo V khai sử dụng 3.900.000 đồng đánh bạc, thắng được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 4.900.000 đồng. Bị cáo V1 khai sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc thắng được 360.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.360.000 đồng. Bị cáo T khai sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc và thua hết 2.300.000 đồng. Bị cáo V khai sử dụng 2.850.000 đồng đánh bạc, thắng được 3.350.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.200.000 đồng. Bị cáo S khai sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc là 1.050.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.050.000 đồng. Bị cáo H khai sử dụng 600.000 đồng đánh bạc thắng được 5.900.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.500.000 đồng. Bị cáo H khai sử dụng 4.500.000 đồng đánh bạc thắng được 2.600.000 đồng. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 7.100.000 đồng.

Với các hành vi như đã nêu trên của các bị cáo Anh T2, Hồ V2, S, H, H, L, Hoàng V, Ánh V1, Hoàng T xét thấy án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Hồ V2, S, H, H, L, Hoàng V, Ánh V1, Hoàng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên, án sơ thẩm cũng có xem xét các bị cáo khai báo T1 khẩn ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội (trừ bị cáo V), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đã xử phạt bị cáo Hồ V2 01 (một) năm tù; bị cáo Tiến S 10 (mười) tháng tù; bị cáo H 09 (chín) tháng tù; bị cáo V 10 (mười) tháng tù; bị cáo V1 10 (mười) tháng tù; bị cáo T 10 (mười) tháng tù; bị cáo H 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo S, bị cáo V, bị cáo V1 và bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Minh H bị Viện kiểm sát Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Đối với các bị cáo S, V, V1 và T xét thấy tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không trình bày thêm tình tiết gì mới và án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nghĩ nên giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kháng nghị tăng hình phạt xét thấy án sơ thẩm cho rằng bị cáo H là lao động chính trong gia đình là chưa phù hợp bởi lẽ vợ và con bị cáo đều trong độ tuổi lao động. Mặt khác, căn cứ vào số tiền bị cáo H tham gia đánh bạc trên chiếu bạc thứ hai là 21.850.000 đồng là lớn hơn so với chiếu bạc thứ nhất nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù là nhẹ. Do đó chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tăng mức hình phạt đối với bị cáo H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm b, khoản 2 khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Tiến S, Lê Hoàng V, Nguyễn Kiết Ánh V1, Nguyễn Hoàng T. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, T1 phó Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Minh H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Tiến S, Lê Hoàng V, Nguyễn Kiết Ánh V1, Nguyễn Hoàng T, Trần Minh H phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo S, V, V1, T, H).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Tiến S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Bị cáo Lê Hoàng V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Kiết Ánh V1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Bị cáo Trần Minh H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng có khấu trừ cho bị cáo H 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù mà bị cáo đã chấp hành (từ ngày 26/12/2016 bị cáo bị tạm giam đến ngày 06/7/2017 bị cáo được trả tự do).

Các bị cáo Nguyễn Đình Tiến S, Lê Hoàng V, Nguyễn Kiết Ánh V1, Nguyễn Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Minh H không pH nộp án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 11; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (5)
- THA Quận 11; (1)
- TAND Quận 11; (1)
- Công an Quận 11; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (5)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị V1 Tiên

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị V1 Tiên